

# GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM GIÁO DỤC LUẬT NHÂN ĐẠO QUỐC TẾ TRONG QUÂN ĐỘI

DƯƠNG THẾ TÙNG\*

Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục Luật Nhân đạo quốc tế ở Việt Nam, Quân đội xác định rõ giáo dục Luật Nhân đạo quốc tế là một nhiệm vụ chính trị trung tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy, người chỉ huy các cấp. Do đó, giáo dục pháp luật về nhân đạo quốc tế trong quân đội đã đạt được những kết quả quan trọng. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, công tác giáo dục Luật Nhân đạo quốc tế trong quân đội vẫn còn tồn tại những hạn chế, bất cập, yêu cầu đòi hỏi phải có hệ thống giải pháp đồng bộ, bảo đảm công tác giáo dục pháp luật nhân đạo quốc tế trong quân đội đạt được chất lượng, hiệu quả và thiết thực.

**Từ khóa:** Giáo dục; Luật Nhân đạo quốc tế; bảo đảm; giải pháp; Quân đội nhân dân Việt Nam.  
*Deeply comprehending the Party's viewpoints and the State's policies and laws on the education of International Humanitarian Law in Vietnam, the army identifies International Humanitarian Law education as a central political task in the leadership, direction, and execution of the tasks by the party committees and commanders at all levels. Hence, legal education on International Humanitarian Law in the army has achieved significant results. However, due to various objective and subjective reasons, the education of International Humanitarian Law in the army still needs to be improved, requiring a comprehensive system of solutions to ensure the quality, effectiveness, and practical significance of International Humanitarian Law education in the army.*

**Keywords:** Education; International Humanitarian Law; assurance; solutions; Vietnam People's Army.

NGÀY NHẬN: 10/4/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 12/5/2024

NGÀY DUYỆT: 17/6/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.341.2024.882>

## 1. Khái quát chung

Những năm qua, Quân đội đã làm tốt công tác giáo dục Luật Nhân đạo quốc tế cho quân nhân với những nội dung thiết thực, đa dạng hóa các hình thức, phương pháp giáo dục, đã góp phần quan trọng trang bị cho quân nhân những kiến thức cơ bản cơ bản, thiết yếu về Luật Nhân đạo quốc tế, như: ý

nghĩa, giá trị nhân văn, mục tiêu cao cả của Luật Nhân đạo quốc tế; các quy tắc chiến tranh, môi trường xung đột; nội dung cơ bản của Luật; các công ước, nghị định thư về bảo hộ nhân đạo đối với nạn nhân chiến tranh.

\* ThS, Trường Đại học Chính trị, Bộ Quốc phòng

Tuy nhiên, còn tồn tại một số bất cập, hạn chế, vì vậy, cần thực hiện tốt các cam kết quốc tế về *Luật Nhân đạo quốc tế* mà Việt Nam là thành viên; phát huy truyền thống khoan dung, nhân đạo của dân tộc Việt Nam, của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng.

### **2. Tình hình thực hiện giáo dục *Luật Nhân đạo quốc tế* tại các đơn vị trong quân đội**

Quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân”; Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 12/7/1992 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về vấn đề quyền con người và quan điểm, chủ trương của Đảng ta; Chỉ thị số 44-CT/TW ngày 20/7/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác nhân quyền trong tình hình mới; Nghị quyết 130/2020/QH14 ngày 13/11/2020 của Quốc hội về tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hiệp quốc; Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân; Quyết định số 42/QĐ-TTg ngày 12/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tuyên truyền thành tựu của Việt Nam về dân chủ, nhân quyền, dân tộc và tôn giáo thực hiện trong giai đoạn 2017 - 2021; các quy định trong các công ước và nghị định thư của *Luật Nhân đạo quốc tế* mà Việt Nam là thành viên.

Tính đến thời điểm hiện tại, Việt Nam đã là thành viên của gần 20 công ước, nghị định thư của *Luật Nhân đạo quốc tế*. Tuy nhiên, một số công ước Việt Nam mới chỉ tham gia ký kết nhưng chưa là thành viên, như: Công ước cấm hoặc hạn chế sử dụng một số loại vũ khí sinh học thông thường có thể gây sát thương quá mức hoặc có tác động không phân biệt; Nghị định thư liên quan tới các loại vũ khí la-de gây mù mắt năm 1996; Nghị định thư về cấm hoặc hạn chế sử dụng mìn, bẫy chông và các loại vũ khí khác năm 1996;

Công ước về cấm sử dụng, tàng trữ, sản xuất và chuyển giao các loại mìn sát thương cá nhân và về sự hủy diệt của chúng năm 1997... Đặc biệt, từ khi Quân đội nhân dân Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hiệp quốc trong việc giải quyết các vấn đề nhân đạo quốc tế, bảo vệ an ninh, hòa bình, ổn định ở khu vực và trên thế giới. Việt Nam đã tham gia ký kết, phê chuẩn và trở thành thành viên của Nghị định thư bổ sung thứ I về bảo vệ nạn nhân của các xung đột vũ trang nhưng cho đến nay, Việt Nam vẫn chưa gia nhập Nghị định thư bổ sung thứ II về bảo vệ nạn nhân của các xung đột vũ trang phi quốc tế. Việc giáo dục *Luật Nhân đạo quốc tế* trong quân đội mới chỉ được lồng ghép, thể hiện trong quan điểm của Đảng về phổ biến, giáo dục pháp luật, về bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

Trong *Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật* năm 2012 và các văn bản pháp luật khác chưa có văn bản nào quy định rõ về giáo dục *Luật Nhân đạo quốc tế* nói chung và trong Quân đội nhân dân Việt Nam nói riêng; nội dung, hình thức, phương pháp về giáo dục *Luật Nhân đạo quốc tế*... cũng chưa được làm rõ và quy định cụ thể.

Pháp luật Việt Nam hiện nay vẫn chưa có văn bản nào quy định cơ chế để bảo đảm giáo dục *Luật Nhân đạo quốc tế*, nhất là giáo dục *Luật Nhân đạo quốc tế* trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Điều này cho thấy, chủ thể mà trực tiếp là cấp ủy, chỉ huy của một số cơ quan, đơn vị trong quân đội vẫn còn chưa nhận thức đầy đủ vai trò, ý nghĩa của việc giáo dục *Luật Nhân đạo quốc tế*, do đó, việc giáo dục các quy định của *Luật* chưa thường xuyên và hiệu quả chưa cao; còn không ít quân nhân chưa hiểu biết các quy định cơ bản của *Luật*, chưa thấy rõ được trách nhiệm trong thực hiện *Luật Nhân đạo quốc tế*. Việc tìm hiểu, nghiên cứu và ý thức học tập về pháp luật nhân đạo chưa được đẩy mạnh; điều kiện cơ sở vật chất, tài liệu về pháp luật nhân đạo quốc tế còn ít... Những hạn chế này đã và đang gây ra những trở ngại đối với việc

giáo dục *Luật Nhân đạo quốc tế* trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

### 3. Giải pháp bảo đảm giáo dục *Luật Nhân đạo quốc tế* trong quân đội

*Một là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc giáo dục Luật Nhân đạo quốc tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam.*

Để thực hiện tốt giải pháp này cần nâng cao năng lực hoạch định chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục *Luật Nhân đạo quốc tế*. Qua nghiên cứu các quan điểm của Đảng, chưa thấy có quan điểm nào đề cập cụ thể, trực diện nội dung giáo dục *Luật Nhân đạo quốc tế*, nhất là giáo dục *Luật* trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Vì vậy, Đảng và Nhà nước cần đề ra chủ trương, hoạch định đường lối, chính sách cụ thể cho nội dung này. Đồng thời, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo Quân ủy Trung ương, cấp ủy đảng các cấp trong quân đội tiếp tục thực hiện các văn bản của Đảng và Nhà nước về pháp luật nhân đạo quốc tế.

Tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, các cơ quan chức năng có liên quan của Bộ Quốc phòng chú trọng thực hiện các quy định về phổ biến, giáo dục *Luật Nhân đạo quốc tế* trong các công ước, nghị định thư của *Luật Nhân đạo quốc tế* bảo đảm sát đúng, phù hợp với đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của quân đội. Đồng thời, đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong giáo dục *Luật Nhân đạo quốc tế* và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp các quy định của *Luật*, quy định của pháp luật nhà nước, quy định của Quân đội về nhân đạo.

*Hai là, hoàn thiện pháp luật về giáo dục Luật Nhân đạo quốc tế trong quân đội.*

Hệ thống pháp luật càng hoàn thiện thì giáo dục về *Luật* trong Quân đội nhân dân Việt Nam càng diễn ra thuận lợi, có hiệu quả. Vì vậy, cần tiếp tục nghiên cứu gia nhập các công ước, nghị định thư của *Luật Nhân đạo quốc tế*. Rà soát, bổ sung, ban hành mới các

văn bản pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục *Luật*, trong đó đặt ra yêu cầu các chủ thể có trách nhiệm, như: Quốc hội, Chính phủ, Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành liên quan, các cơ quan chức năng thuộc Bộ Quốc phòng cần tiến hành hệ thống hóa các văn bản pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục *Luật Nhân đạo quốc tế* hiện đang được áp dụng; tổ chức tổng kết kinh nghiệm, hội thảo, diễn đàn, tiếp nhận các ý kiến đánh giá, đề xuất, kiến nghị, từ đó, có cơ sở thực tiễn, khoa học để hoàn thiện chính sách, pháp luật về giáo dục *Luật* cho phù hợp, như ban hành văn bản pháp luật quy định cụ thể về giáo dục *Luật Nhân đạo quốc tế*.

Việc sớm ban hành văn bản pháp luật này là yêu cầu mang tính khách quan và cần thiết trong giai đoạn hiện nay; đồng thời, tăng cường công tác tiếp thu ý kiến, phản biện xã hội về việc thực hiện chính sách, pháp luật trong giáo dục pháp luật nhân đạo quốc tế để kịp thời phát hiện hạn chế, bất cập; đề xuất các giải pháp xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về giáo dục *Luật Nhân đạo quốc tế*. Cần nghiên cứu xây dựng chương trình riêng về giáo dục *Luật Nhân đạo quốc tế* trong Quân đội nhân dân Việt Nam và được thực hiện lồng ghép vào công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong Bộ Quốc phòng. Bên cạnh đó, do tính chất đặc thù của lực lượng quân đội, việc xây dựng chương trình giáo dục cần tập trung vào các nội dung giáo dục về pháp luật nhân đạo quốc tế liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, đặc điểm từng đối tượng quân nhân.

*Ba là, nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, các lực lượng tham gia giáo dục Luật nhân đạo quốc tế.*

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quân đội quan tâm xây dựng nguồn lực giáo dục *Luật Nhân đạo quốc tế*; củng cố, kiện toàn, phát huy vai trò trách nhiệm của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, đội ngũ báo cáo viên pháp luật, đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục

*Luật Nhân đạo quốc tế* cho quân nhân. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy các cấp cụ thể hóa thành chủ trương, biện pháp lãnh đạo cấp mình, hướng dẫn, chỉ đạo cấp dưới cụ thể hóa thành kế hoạch, thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục *Luật Nhân đạo quốc tế* gắn với kiểm tra, đánh giá kết quả các mặt công tác khác.

Cần tiếp tục tham mưu, đề xuất, xác định nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục *Luật Nhân đạo quốc tế* phù hợp với từng đối tượng. Cán bộ quản lý chỉ huy cần thường xuyên nắm chắc các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên và cấp mình, nắm chắc mục tiêu, yêu cầu, chủ động lập kế hoạch và cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn về giáo dục *Luật Nhân đạo quốc tế* thành các quy định cụ thể, phổ biến, giáo dục, quán triệt, tổ chức cho cấp dưới thực hiện. Quân nhân phải hiểu rõ vị trí, tầm quan trọng và sự cần thiết của giáo dục *Luật Nhân đạo quốc tế* đối với sự hình thành và phát triển nhân cách của người quân nhân; tích cực, tự giác học tập, tu dưỡng, rèn luyện ý thức chấp hành các quy định của pháp luật nhà nước, quy định quân đội về *Luật Nhân đạo quốc tế*, biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục, nâng cao trình độ, bản lĩnh, kiến thức về mọi mặt.

*Bốn là, xác định đúng nội dung, đa dạng hóa hình thức, phương pháp giáo dục.*

Đây là giải pháp trọng tâm, có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả giáo dục *Luật Nhân đạo quốc tế* trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay. Do đó, xác định đúng nội dung giáo dục *Luật Nhân đạo quốc tế* và hoàn thiện theo hướng cơ bản, hệ thống và toàn diện, trong đó giáo dục các văn kiện cơ bản của *Luật Nhân đạo quốc tế*, những nội dung cơ bản của *Luật Nhân đạo quốc tế* nói chung; giáo dục các điều ước quốc tế và nghị định thư của *Luật Nhân đạo quốc tế*; giáo dục quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật Việt Nam về thực hiện giáo dục pháp luật

nhân đạo quốc tế; giáo dục truyền thống yêu hòa bình, nhân đạo khoan dung của dân tộc Việt Nam...

Hình thức giáo dục được quy định trong Điều 11 *Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật* năm 2012 và Điều 12 Thông tư số 42/2016/TT-BQP ngày 30/3/2016 của Bộ trưởng của Bộ Quốc phòng quy định công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong Bộ Quốc phòng. Với nội dung giáo dục *Luật Nhân đạo quốc tế* mang tính chất đặc thù, cần thực hiện kết hợp nhiều hình thức giáo dục pháp luật khác nhau, trong đó tập trung hình thức lên lớp trực tiếp, kết hợp với tư vấn, hướng dẫn tìm hiểu *Luật Nhân đạo quốc tế*; tập huấn, cung cấp thông tin, biên soạn tài liệu về pháp luật nhân đạo quốc tế; thi tìm hiểu, tọa đàm trao đổi về *Luật Nhân đạo quốc tế*; thông qua các phương tiện thông tin đại chúng...

Chú trọng phương pháp “Xây dựng các tình huống nhân đạo” có thể xảy ra trong các cuộc xung đột vũ trang, chiến tranh gắn với các quy định của *Luật Nhân đạo quốc tế*. Khi xây dựng các tình huống, các chủ thể giáo dục có thể lấy nội dung từ các vụ việc cụ thể trong thực tiễn, có thể là tình huống hư cấu.

*Năm là, tăng cường nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ.*

Nhà nước cần tiếp tục có những giải pháp về tài chính, ưu tiên, hỗ trợ và tăng ngân sách đầu tư cho hoạt động này. Trong đó, tăng cường nguồn lực tài chính nhất định để bảo đảm đủ điều kiện, cơ sở vật chất, kỹ thuật, chi trả cho các hoạt động để vận hành hiệu quả. Thực hiện chế độ, chính sách đãi ngộ các chủ thể giáo dục *Luật Nhân đạo quốc tế* để nâng cao tinh thần, trách nhiệm của các chủ thể giáo dục này; cần xây dựng phần mềm điện tử trong quản lý và sử dụng tủ sách pháp luật ở các cơ quan, đơn vị; đầu tư trang thiết bị phù hợp, hiện đại, bảo đảm đầy đủ kinh phí phục vụ cho các hình thức như lên lớp trực tiếp, sân khấu hóa, hội thảo, tập huấn, tọa đàm, trao đổi sẽ góp phần bảo đảm giáo dục

*Luật Nhân đạo quốc tế* đạt hiệu quả; đồng thời, huy động các nguồn lực xã hội đóng góp cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cần xác định rõ những nội dung mà tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân (không phải Nhà nước) được thực hiện; cần quy định rõ cách thức thực hiện, cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi việc thực hiện sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và xây dựng cơ chế kiểm soát việc hoạt động này.

Sáu là, *tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục Luật Nhân đạo quốc tế, hợp tác quốc phòng.*

Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng cần quan tâm, coi trọng việc hợp tác quốc tế về giáo dục *Luật Nhân đạo quốc tế*, coi đây là một nội dung quan trọng trong công tác đối ngoại, hợp tác quốc phòng thời kỳ đẩy mạnh hội nhập quốc tế. Nắm vững mục tiêu, yêu cầu đạt được, nguyên tắc, phương thức hoạt động, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong các kế hoạch, chương trình, dự án, đề án hợp tác quốc tế về giáo dục *Luật Nhân đạo quốc tế*.

Các cơ quan pháp chế, kế hoạch và đầu tư, đối ngoại, dân vận, gìn giữ hòa bình, cơ quan chức năng liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao cần đề cao trách nhiệm, tham mưu với Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng các chủ trương, biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác và quản lý hợp tác quốc tế về giáo dục *Luật Nhân đạo quốc tế*, bảo đảm phù hợp với *Hiến pháp*, pháp luật Việt Nam, pháp luật quốc tế, đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ. Chủ động phối hợp cùng các cơ quan chức năng kết nối với các đối tác nước ngoài trong hợp tác quốc tế về giáo dục *Luật Nhân đạo quốc tế*, chú trọng các đối tác có mối quan hệ truyền thống đặc biệt, đối tác láng giềng, đối tác có kinh nghiệm, thành tựu trong giáo dục pháp luật nhân đạo quốc tế mà không cần có sự tương đồng về thể chế chính trị.

Phát huy vai trò tham mưu của các tổ chức pháp chế, dân vận, cán bộ pháp chế

chuyên trách, nòng cốt là Vụ Pháp chế, Cục Dân vận, Cục Gìn giữ hòa bình Việt Nam trong hợp tác quốc tế về giáo dục *Luật Nhân đạo quốc tế*. Vụ Pháp chế chủ động phối hợp chặt chẽ với Cục Đối ngoại, Cục Kế hoạch và Đầu tư, Cục Dân vận, Cục Gìn giữ hòa bình Việt Nam, cơ quan chức năng Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam và các bộ, ngành liên quan tham mưu với Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng các giải pháp củng cố, kiện toàn tổ chức, biên chế, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế về giáo dục *Luật Nhân đạo quốc tế*.

#### 4. Kết luận

Tác giả bài viết với mong muốn góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục *Luật Nhân đạo quốc tế*, trong đó chú trọng xây dựng chương trình giáo dục *Luật Nhân đạo quốc tế* trong quân đội phù hợp với các yêu cầu đặt ra trong điều kiện Việt Nam là thành viên trách nhiệm, tích cực khi thực thi *Luật Nhân đạo quốc tế* mà Quân đội nhân dân Việt Nam là lực lượng nòng cốt. □

#### Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I, II*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021.
2. Quốc hội (2012). *Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật* năm 2012.
3. Quốc hội (2020). *Nghị quyết 130/2020/QH14 ngày 13/11/2020 về tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hiệp quốc*.
4. Thủ tướng Chính phủ (2017). *Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân*.
5. Trung tâm nghiên cứu quyền con người (2005). *Các văn kiện cơ bản về Luật Nhân đạo quốc tế*. H. NXB Lý luận chính trị.
6. Trung tâm nghiên cứu quyền con người. *Luật Nhân đạo quốc tế: Những nội dung cơ bản*. H. NXB Lý luận chính trị, 2005.